TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2018
V/v "t/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phùng Trường Thọ.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Lê Hồng Xuân.

2. Ông Nguyễn Thành Được.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 17/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST - DS ngày 02/4/2018 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 48/2018/QĐXX-ST ngày 15/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Văn B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Đồn A, xã Thuận B, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Trần Văn B1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Cả Cỏ, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(ông B có mặt; ông B1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn ông Trương Văn B trình bày yêu cầu khởi kiện: Ngày 01/5/2016 ông B cho ông Trần Văn B1 vay 350.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, ông B1 không trả gốc và lãi cho ông B, do đó ông B khởi kiện yêu cầu ông B1 trả 350.000.000đ và lãi suất tính từ 01/5/2016 đến ngày 01/9/2018 là 28 tháng với mức lãi suất 0.75%/tháng, thành tiền 73.500.000đ. Tổng cộng gốc và

lãi ông B yêu cầu ông B1 trả là 423.500.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông B cung cấp biên nhận mượn tiền ngày 01/5/2016.

- *Bị đơn ông Trần Văn B1* được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông B1 theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn Trần Văn B1: Ông B1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B1.

[3]Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Trương Văn B: Ông B yêu cầu ông B1 trả 350.000.000đ tiền gốc và 73.500.000đ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Ông B cung cấp biên nhận mượn tiền ngày 01/5/2016 thể hiện ông B1 có vay của ông B 350.000.000đ có ký và viết họ tên Trần Văn B1. Bị đơn Trần Văn B1 không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của ông B, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông B1 có vay ông B 350.000.000đ và chưa trả tiền gốc và lãi suất cho ông B.

[4]Về thời gian tính lãi, mức lãi suất: Trong biên nhận mượn tiền ngày 01/5/2016 không thể hiện việc tính lãi và mức lãi suất là bao nhiêu. Ông B yêu cầu mức lãi suất là 0.75%/tháng, thời hạn tính lãi 28 tháng là trong hạn ông B1 không trả lãi cho ông B cũng như ông B1 vi phạm thời hạn trả tiền là phù hợp với Điều 440 và 468 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B đối với ông Trần Văn B1.

[5]Về án phí: Ông Trần Văn B1 phải chịu 20.000.000đ + (23.500.000đ x 4%) = 20.940.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Trương Văn B không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông B 10.811.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004011 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn B đối với ông Trần Văn B1.

Buộc ông Trần Văn B1 có nghĩa vụ trả cho ông Trương Văn B số 350.000.000đ tiền gốc và 73.500.000đ tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 423.500.000đ phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Trường hợp ông Trần Văn B1 chậm trả thì ông B1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Trần Văn B1 phải chịu 20.940.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Trương Văn B không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông B 10.811.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004011 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Trần Văn B1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA
(ĐÃ KÝ)

Phùng Trường Thọ